

1.2. LÀM SAO CÁC NỀN KINH TẾ CHÂU Á CÓ THỂ CẠNH TRANH VÀ TĂNG TRƯỞNG

(How Asian economics can compete and grow)

Richard Dobbs, James Manyika và Jaana Remes

Forbes 05-3-2010

Các nền kinh tế châu Á hoạt động tương đối khá tốt trong cuộc khủng hoảng toàn cầu thứ nhất kể từ Thế chiến thứ II tới nay. Thành tựu này một phần nhờ vào các gói kích cầu tài khóa và tiền tệ của các chính phủ châu Á, đã bù đắp vào sự suy giảm xuất khẩu qua các thị trường Bắc Mỹ và châu Âu. Nhưng cuộc khủng hoảng đã đặt ra một số câu hỏi cơ bản về sự bền vững của chính sách tăng trưởng kinh tế dựa vào xuất khẩu.

Với mức độ nợ nần và thất nghiệp tại các thị trường truyền thống cho xuất khẩu của châu Á, và trước khả năng là đồng tiền châu Á (Trung Quốc) tăng giá sẽ làm cho khu vực này mất sức cạnh tranh.

Trong bối cảnh này, tỉ lệ tăng trưởng trong quá khứ được bền vững là nhờ vào sự mở rộng các nguồn lực. Các chính phủ châu Á đã học được kinh nghiệm quốc tế vào lúc họ tìm cách thoát khỏi các chương trình kích cầu. Các nghiên cứu gần đây của Viện MGI (McKinsey Global Institute) đã làm nổi rõ các chính sách cạnh tranh và tăng trưởng nào đã thành công – hay thất bại – trong quá khứ, và đề nghị 4 bài học cho những nhà làm chính sách như sau :

1. Thứ nhất, đừng trông chờ vào các khu vực phát minh đang nổi lên, để giải quyết vấn đề tạo công ăn việc làm. Tạo ra công việc là ưu tiên hàng đầu của các chính phủ trên khắp thế giới. Và người ta đặt quá nhiều hy vọng vào các khu vực sáng tạo như công nghệ sạch hay công nghệ sinh học. Nhưng cách thức tạo ra việc làm gần đây cho thấy hy vọng này khó thành công. Lý do là các khu vực công nghệ mới này quá nhỏ. Công nghiệp bán dẫn của Hàn Quốc rất thành công cũng chỉ chiếm dưới 0,5% tổng số việc làm. Sự tạo ra công việc có lẽ thành công nhất tại các khu vực kinh doanh lớn ở địa phương hay là khu vực dịch vụ cho hộ gia đình. Điều này không có nghĩa là không nên đề cao các khu vực phát minh công nghệ mới. Các công nghệ mới có thể làm tăng năng suất rộng rãi và tạo ra lợi ích đáng kể cho người tiêu dùng – như khu vực IT đã cho thấy. Nhưng những công việc công nghệ xanh thấp tại dịch vụ địa phương, ví dụ như cách nhiệt các tòa nhà, sửa chữa các hệ thống sưởi hay điều hòa không khí, có rất nhiều khả năng tạo ra công việc trong ngắn hạn.

2. Thứ hai, tìm cách bảo đảm khu vực dịch vụ đóng góp vào sự tăng trưởng toàn bộ. Tại các quốc gia có thu nhập trung bình, các khu vực dịch vụ đóng góp tới hơn một nửa sự tăng trưởng GDP, và tạo ra 85% công việc mới, trong thời kỳ từ 1995 đến 2005. Và khi thu nhập tăng, dịch vụ càng trở nên cần thiết : Trong các quốc gia có thu nhập cao, 87% tăng trưởng GDP và hầu hết công việc mới tạo ra, là nhờ vào khu vực dịch vụ. Nên bảo đảm là thị trường dịch vụ nội địa năng động, có năng suất và có sức cạnh tranh là chìa khóa cho sự tăng trưởng bền vững – nhất là khi sự cạnh tranh gia tăng trong lĩnh vực xuất khẩu. Ví dụ, Hàn Quốc, có một thành tích đáng nể về thành tựu trong khu vực biến chế, và có thể thúc đẩy sự tăng trưởng toàn bộ bằng việc nhờ vào tăng trưởng khu vực dịch vụ và hiệu năng sản xuất từ mức khá thấp hiện nay.

Dịch vụ là biên giới sắp tới không phải chỉ cho Hàn Quốc mà còn cho cả Trung Quốc, mà kế hoạch 5 năm thứ II đã đưa ra mục tiêu tăng thêm 3% cho phần chia của khu vực dịch vụ trong nền kinh tế mỗi 5 năm kể từ 2010.

3- Thứ ba, nên sử dụng những tài năng tư nhân, có đầu óc kinh doanh, để tăng sức cạnh tranh và tăng cường các chính sách tăng trưởng. Asia đã tạo ra được nhiều thành công đáng nể trong chính sách công nghiệp. Hai thí dụ rõ nhất là công ty thép Posco ở Hàn Quốc, và công ty TSMC chế tạo bán dẫn khổng lồ của Đài Loan. Cả hai công ty được sự hỗ trợ đáng kể của chính phủ vào lúc mới thành lập, nhờ vào sự hiểu biết sâu xa, sự quan trọng kinh tế của các ngành công nghiệp thép và bán dẫn. Và trong cả hai trường hợp, chính phủ mời những chuyên gia tư nhân để thực thi chính sách. Nhờ sự tăng trưởng thành công của khu vực dịch vụ, quan trọng là luật pháp phải mở rộng thị trường, và cho phép các công ty hiệu suất cao mua cổ phần hay thay thế các công ty hiệu suất thấp. Vai trò quan trọng của chính phủ là phải bảo đảm luật lệ tạo ra sức ép cạnh tranh cho nhà kinh doanh phải cải tiến và chấp thuận cách quản lý.

Điều thú vị là, trong các khu vực nội địa rất lớn, sự thay đổi luật lệ có ảnh hưởng lên tăng trưởng kinh tế chỉ trong có vài năm. Trong khu vực bán lẻ ở Nga, cho các nhà bán lẻ quốc tế tham gia, đã đưa tới việc áp dụng các hình thức buôn bán lớn hơn, hiện đại và có hiệu suất cao. Và hiệu suất của cả khu vực bán lẻ đã tăng gấp hai lần trong vòng một thập kỷ. Ngược lại, luật pháp của Nhật Bản ngăn chặn các công ty bán lẻ quốc tế, và khuyến khích các nhà bán lẻ nhỏ trụ lại trong hoạt động đã cắt nghĩa tại sao lại có nhiều cửa tiệm bán lẻ gia đình và có năng suất thấp.

4- Chính phủ nên bình tĩnh, có cái nhìn thực tế về việc tạo công việc và tăng trưởng trong từng khu vực của nền kinh tế. Và đừng nhảy vào khu vực nóng bỏng mới nhất. Ví dụ, khu vực công nghệ sạch, có nhiều chính phủ hy vọng trở thành quốc gia mạnh nhất trong ngành này, cho nên tổng số tiền hỗ trợ cho khu vực lên tới 500 tỉ USD. Sự cạnh tranh rất ác liệt, và có vẻ không có ai là người chiến thắng. Như các bài học về ngành bán dẫn đã cho thấy. Trong ngành bán dẫn hiện nay tại Mỹ, Hàn Quốc và Đài Loan, các công ty được chính phủ tài trợ rất nhiều, trong giai đoạn đầu lúc ngành này mới được triển khai. Tuy nhiên, sự tài trợ quá lớn tại các nước này đã dẫn tới một cuộc cạnh tranh khốc liệt, kết quả là thu nhập quá thấp so với tiền vốn bỏ ra cho toàn bộ khu vực bán dẫn. Các phát kiến nhanh nhạy và tốn phí cho người sử dụng ngày càng giảm xuống đã làm lợi rất nhiều cho các công ty và các hộ gia đình sử dụng chất bán dẫn trên toàn thế giới, nhưng có ảnh hưởng rất nhỏ tại các vùng sản xuất nhận được tiền hỗ trợ của chính phủ.

Thiết kế và áp dụng các chính sách thúc đẩy tăng trưởng và sức cạnh tranh không phải là công việc dễ dàng. Ngay cả nếu dự tính rất đúng, nhưng sự thực thi dở sẽ làm hại tới những nỗ lực tốt nhất. Mặc dù điều kiện thị trường cạnh tranh ngày nay rất gay gắt, hy vọng là các chính phủ phải học từ những chính sách công nghiệp đã thất bại trong quá khứ.